

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2025-2026: Tuần 40 (Từ ngày 08/6/2026 đến ngày 14/6/2026)

**-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.
-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).**

Lớp	THỨ HAI (08/6)		THỨ BA (09/6)		THỨ TƯ (10/6)		THỨ NĂM (11/6)		THỨ SÁU (12/6)		THỨ BẢY (13/6)		CHỦ NHẬT (14/6)		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Đạo diễn K29 (08SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp			Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp				Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.1A	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp				
	Nhóm 1 (8/15) T.Hồng P-2.2		(SV tự tập) P-2.3			Nhóm 2 (8/15) T.Hồng P-2.2 (17g30-21g)				Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (9/15) N1 T.Hồng P-2.3 (17g30-21g)	Nhóm 2 (9/15) T.Hồng P-2.2				
Diễn viên 29A (19SV)		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (13/15) Nhóm 1 T.Hồng P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.3	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (11/15) Nhóm 2 T.Hồng P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (14/15) Nhóm 1 T.Hồng P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.3	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (12/15) Nhóm 2 T.Hồng P-2.3	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.3	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (13/15) Nhóm 2 T.Hồng P-2.3			
Diễn viên 29B (19SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (5/15) Nhóm 2 T.Thịnh P-2.4			Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.3		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.3	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (6/15) Nhóm 2 T.Thịnh P-2.3	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.3		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (7/15) Nhóm 2 T.Thịnh P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.4			
Diễn viên K29C (27SV)		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (11/15) N1 C.Phượng P-2.4 (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.1A	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (7/15) N2 C.Phượng P-2.2 (13g-17g)		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (13/15) N1 C.Phượng P-2.2 (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (9/15) Nhóm 2 C.Phượng HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (10/15) N2 C.Phượng P-2.2 (13g-17g)
				Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (12/15) N1 C.Phượng P-2.4 (17g30-21g)				Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (8/15) N2 C.Phượng P-2.2 (17g30-21g)					Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (14/15) N1 C.Phượng P-2.2 (17g30-21g)		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phượng HTB (17g30-21g)

Lớp	THỨ HAI (08/6)		THỨ BA (09/6)		THỨ TƯ (10/6)		THỨ NĂM (11/6)		THỨ SÁU (12/6)		THỨ BẢY (13/6)		CHỦ NHẬT (14/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K30 (10SV)		Lịch sử phục trang (4/9) C.Thúy P-1.2 (Sử dụng MC)				Lịch sử phục trang (5/9) C.Thúy P-1.1 (Sử dụng MC)				Lịch sử phục trang (6/9) C.Thúy P-1.2 (Sử dụng MC)				
Diễn viên K30A (33SV)		Điện ảnh đại cương (4/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)						Điện ảnh đại cương (5/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)			Điện ảnh đại cương (6/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)			
Diễn viên K30B (29SV)		Điện ảnh đại cương (4/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)						Điện ảnh đại cương (5/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)			Điện ảnh đại cương (6/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)			
Đạo diễn K31 (13SV)	Kỹ thuật đạo diễn 2 (SV tự tập) C.Nga, T.Son P-2.3	Kỹ thuật đạo diễn 2 (25/30) C.Nga, T.Son P-2.3			Kỹ thuật đạo diễn 2 (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kỹ thuật đạo diễn 2 (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kỹ thuật đạo diễn 2 (26/30) C.Nga, T.Son HTB (AT-AS)	Kỹ thuật đạo diễn 2 (27/30) C.Nga, T.Son HTB (AT-AS)	Kỹ thuật đạo diễn 2 (28/30) C.Nga, T.Son HTB (AT-AS)	Kỹ thuật đạo diễn 2 (29/30) C.Nga, T.Son HTB (AT-AS)	Kỹ thuật đạo diễn 2 (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kỹ thuật đạo diễn 2 (30/30) Thi Phòng thi HTB Phòng chờ 1.1 (AT-AS)		
Diễn viên K31A (28SV)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Quang HTB (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Quang HTB (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Quang HTB (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (37/37) Thi T.Quang Phòng thi HTB Phòng chờ: 1.1, 1.2		Kỹ thuật nói diễn cảm (SV tự tập) P-2.4	Kỹ thuật nói diễn cảm (12/12) Thi T.Hồng Phòng thi 2.4 Phòng chờ 2.1B							
Diễn viên K31B (27SV)					Kỹ thuật nói diễn cảm (11/12) C.Vân P-2.4				Kỹ thuật nói diễn cảm (SV chạy bài thi) P-2.4					
Thiết kế thời trang K30 (10SV)	Thực tập nghề nghiệp (6/24) Tài doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (7/24) Tài doanh nghiệp	Đồ án thiết kế trang phục trên máy tính (14/15) C.Kim P-0.6	Thực tập nghề nghiệp (8/24) Tài doanh nghiệp	Đồ án thiết kế trang phục trên máy tính (15/15) Thi C.Kim P-0.7	Phác thảo trang phục ấn tượng - áo cưới (10/12) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Phác thảo trang phục ấn tượng - áo cưới (11/12) T.Bùi Hiếu CS2-946THĐ	Thực tập nghề nghiệp (9/24) Tài doanh nghiệp	Phác thảo trang phục ấn tượng - áo cưới (12/12) Thi T.Bùi Hiếu CS2-946THĐ	Thực tập nghề nghiệp (10/24) Tài doanh nghiệp	Thiết kế Erugo 3 (1/15) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Thiết kế Erugo 3 (2/15) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ		

Lớp	THỨ HAI (08/6)		THỨ BA (09/6)		THỨ TƯ (10/6)		THỨ NĂM (11/6)		THỨ SÁU (12/6)		THỨ BẢY (13/6)		CHỦ NHẬT (14/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Hội họa K30 (13SV)		Nhiếp ảnh (11/15) T.Thao Đi thực tế						Nhiếp ảnh (12/15) T.Thao Đi thực tế						
Hội họa K31 (33SV)	Màu sắc (16/21) Nhóm B C.Hoa P-2.1A	Ký họa đơn giản (20/21)	Màu sắc (18/21) Nhóm A C.Hoa P-2.1A	Ký họa đơn giản (18/21)	Màu sắc (17/21) Nhóm B C.Hoa P-2.1A	Ký họa đơn giản Nhóm A (21/21) Thi C.Tuyển P-0.4	Tin học (15/15) Nhóm B Thi T.Vinh P-0.6	Tin học (14/15)	Màu sắc (20/21) Nhóm A C.Hoa P-2.1A	Tin học (11/15) Nhóm A C.Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)	Tin học (12/15) Nhóm A C.Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)	Tin học (13/15) Nhóm A C.Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)		
	Ký họa đơn giản (19/21) Nhóm A C.Tuyển P-0.2	Nhóm A C.Tuyển P-0.2	Ký họa đơn giản (17/21) Nhóm B C.Tuyển P-0.4	Nhóm B C.Tuyển P-0.4	Ký họa đơn giản Nhóm A (SV treo bài) P-0.4		Màu sắc (19/21) Nhóm A C.Hoa P-0.2	Nhóm B T.Vinh P-0.6	Ký họa đơn giản (19/21) Nhóm B C.Tuyển P-0.2	Ký họa đơn giản (20/21) Nhóm B C.Tuyển P-0.2	Ký họa đơn giản Nhóm B (SV treo bài) P-0.4	Ký họa đơn giản Nhóm B (21/21) Thi C.Tuyển P-0.4		
HD Du lịch K31 (13SV)		Văn hóa Đông Nam Á (5/6) C.Kim Trang P-1.3 (Sử dụng MC)	Thi Tuyển điểm du lịch Việt Nam 1 P-1.3						Văn hóa Đông Nam Á (6/6) C.Kim Trang P-1.3 (Sử dụng MC)					
Quản lý văn hóa K30 (35SV)		Thanh nhạc (5/15) T.M.Cường P-2.5	Quan hệ công chúng (4/9) C.Kim Hương P-1.2 (Sử dụng MC)			Quan hệ công chúng (5/9) C.Kim Hương P-1.2 (Sử dụng MC)		Thanh nhạc (6/15) T.M.Cường P-2.5	Thanh nhạc (5/15) T.M.Cường P-2.5	Kỹ thuật dàn dựng (4/12) T.H.Quang P-2.5	Thanh nhạc (7/15) T.M.Cường P-2.5			
Quản lý văn hóa K31 (56SV)			Soạn thảo văn bản Nhóm A (3/9) C.L.Phương P-0.7	Soạn thảo văn bản Nhóm B (3/9) C.L.Phương P-0.7			Soạn thảo văn bản Nhóm A (4/9) C.L.Phương P-0.7	Soạn thảo văn bản Nhóm B (4/9) C.L.Phương P-0.7						

Lớp	THỨ HAI (08/6)		THỨ BA (09/6)		THỨ TƯ (10/6)		THỨ NĂM (11/6)		THỨ SÁU (12/6)		THỨ BẢY (13/6)		CHỦ NHẬT (14/6)		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Thanh nhạc 29A (47SV) 29B (54SV) 29C (43SV)	Thi tốt nghiệp	Thi tốt nghiệp	Thi tốt nghiệp	Thi tốt nghiệp	Thi tốt nghiệp	Thi tốt nghiệp	Thi tốt nghiệp	Thi tốt nghiệp	Thi tốt nghiệp	Thi tốt nghiệp	Thi tốt nghiệp	Thi tốt nghiệp			
	TN29	TN29	TN29	TN29	TN29	TN29	TN29	TN29	TN29	TN29	TN29	TN29			
	Phòng thi HTA	Phòng thi HTA	Phòng thi HTA	Phòng thi HTA	Phòng thi HTA	Phòng thi HTA	Phòng thi HTA	Phòng thi HTA	Phòng thi HTA	Phòng thi HTA	Phòng thi HTA	Phòng thi HTA			
	Phòng chờ 2.8, 2.13, 2.14, 0.8	Phòng chờ 2.8, 2.13, 2.14, 0.8	Phòng chờ 2.8, 2.13, 2.14, 0.8	Phòng chờ 2.8, 2.13, 2.14, 0.8	Phòng chờ 2.8, 2.13, 2.14, 0.8	Phòng chờ 2.8, 2.13, 2.14, 0.8	Phòng chờ 2.8, 2.13, 2.14, 0.8	Phòng chờ 2.8, 2.13, 2.14, Đa năng	Phòng chờ 2.8, 2.13, 2.14, Đa năng	Phòng chờ 2.8, 2.13, 2.14, Đa năng	Phòng chờ 2.8, 2.13, 2.14, Đa năng	Phòng chờ 2.8, 2.13, 2.14, Đa năng			
Thanh nhạc 30A (45SV) 30B (46SV) 30C (51SV)	Vũ đạo	Vũ đạo	Vũ đạo	Vũ đạo	Vũ đạo	Vũ đạo	Vũ đạo (18/18) <u>Thi</u> Nhóm C C.Quỳnh Phòng thi Đa Năng Phòng chờ 1.17								
	(15/18)	(SV tập)	(16/18)	(SV tập)	(17/18)	(SV tập)									
	Nhóm C	Nhóm C	Nhóm C	Nhóm C	Nhóm C	Nhóm C									
	C.Quỳnh		C.Quỳnh		C.Quỳnh										
	P-Đa Năng, 2.9, 2.10	P-Đa Năng, 2.9, 2.10	P-Đa Năng, 2.9, 2.10	P-Đa Năng, 2.10, 2.11	P-Đa Năng, 2.9, 2.10	P-Đa Năng, 2.10, 2.11									
Thanh nhạc 31A (58SV) 31B (48SV) 31C (48SV)	Kỹ xướng âm 2 (11/12) Nhóm 3 C. Kim P-2.5	Kỹ xướng âm 2 (11/12) Nhóm 2 T. Hùng P-1.9									Kỹ xướng âm 2 (10/12) Nhóm 1 T.Duy P-1.9				
	Nhạc cụ PT 1 N6 (9/12) C. Thư P-2.7A, B (N4, 5)			Nhạc cụ PT 1 N4 (10/12) C. Thư P-2.7A,B (N8,9)			Nhạc cụ phổ thông 1 (11/12) N1 N3 <u>Thi</u> C.Trình, C.Bích Phòng thi 1.9 Phòng chờ 2.7A, 2.7B	Kỹ xướng âm 2 Nhóm 5 (12/12) <u>Thi</u> T. Hùng Phòng thi 1.2 Phòng chờ 1.1		Tin học (11/15) Nhóm 7 C.Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)	Tin học (12/15) Nhóm 7 C.Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)	Tin học (13/15) Nhóm 7 C.Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)			
			Tiếng Anh (23/24) Nhóm A C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Tiếng Anh (23/24) Nhóm C C. Huyền P-1.3 (Sử dụng MC)	Tiếng Anh (23/24) Nhóm B C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Tiếng Anh (24/24) Nhóm A C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Tiếng Anh (24/24) Nhóm B C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)			Tiếng Anh (24/24) Nhóm C C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)					